

VỀ LÔGÍCH DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH XÃ HỘI VĂN MINH

PGS. VĂN THÁI



24 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Gần đây ở nước ta đang hình thành một lập luận: dân giàu nước mạnh xã hội văn minh (có tài liệu còn ghi thêm "công bằng và văn minh"). Lập luận này được xem như mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong 20 - 30 năm tới. Có người còn cho rằng đó là phác thảo mô hình mới (cách nhìn mới) về một xã hội xã hội chủ nghĩa trong tương lai. Lại có người cho rằng lập luận này chưa rõ ràng nếu không phải là thiếu chuẩn xác.

Lôgích của vấn đề

Cụm từ "dân giàu nước mạnh xã hội văn minh" (tôi xin tạm lược bớt từ "công bằng" để bàn sau) có thể được hiểu theo 3 cách khác nhau tùy theo lối chấm câu khi viết như sau:

1. Dân giàu nước mạnh xã hội văn minh (không có dấu ngắt giữa các từ) là một khái niệm tổng hợp, có chung một nội hàm gắn bó tương hỗ với nhau, không thể tách rời từng bộ phận;

2. Dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh (có 2 dấu phẩy) là 3 khái niệm (3 vấn đề, 3 mục tiêu) riêng biệt với những nội hàm riêng, chỉ có liên hệ với nhau về trình tự trước sau và thứ tự quan trọng (không thể thay đổi trật tự các từ trên mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa);

3. Dân giàu - nước mạnh - xã hội văn minh (có 2 dấu gạch nối) là 3 khái niệm riêng biệt nhưng có mối liên hệ nhân quả với nhau như sau: dân (có) giàu (thì) nước (mới) mạnh (và) xã hội (mới) văn minh; hoặc Dân giàu thì nước mạnh, và Dân giàu nước mạnh thì xã hội văn minh.

Dù hiểu theo cách nào ta cũng thấy rằng "dân giàu nước mạnh xã hội văn minh" không phải là đặc trưng kinh tế - xã hội và mục tiêu phấn đấu của riêng một nước nào mà đó vốn là ước mơ của toàn nhân loại trong mọi tiến trình lịch sử kể từ khi xã hội loài người thoát khỏi thời kỳ dã man. Bất kỳ một nhà nước tiến bộ nào, một chính phủ lành mạnh nào, một đảng chính trị nghiêm túc nào cũng đều có thể đề ra những mục tiêu đó cho mọi giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việt Nam coi "dân giàu nước mạnh xã hội văn minh" là mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 20 - 30 năm tới không làm mờ đi những đặc điểm giai đoạn, bản sắc dân tộc, tính đảng và định hướng xã hội chủ nghĩa, mà trái lại càng làm sáng tỏ thiện ý hội nhập vào tổng thể kinh tế thế giới, quốc tế hóa đời sống kinh tế - xã hội, đổi mới tư duy phù hợp với lôgích phát triển của thời đại. Vấn đề còn lại là xác định những chuẩn mực, định mức sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Dân giàu nước mạnh: Đây là thước đo?

Sự giàu mạnh của một quốc gia là một khái niệm có ý nghĩa tương đối, vì vậy phải được đánh giá trong 3 mối tương quan sau:

- So với mức trung bình của toàn thế giới,

- So với những nước láng giềng trong khu vực địa lý,

- So với chính quốc gia đó ở các giai đoạn trước.

Để đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia hay sự giàu có của người dân và sức mạnh kinh tế của một nước, thông thường người ta dựa vào các chỉ tiêu sau:

- Quy mô tổng sản phẩm quốc dân (GNP): hàng năm và bình quân GNP/người (tính theo USD);

- Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP): và bình quân GDP/người tính theo tỉ giá hối đoái hiện hành và theo phương pháp sức mua tương đương (PPP: purchasing power parity)

- Tốc độ tăng trưởng GNP và GDP hàng năm,

- Các chỉ tiêu về cơ cấu kinh tế, cơ cấu xuất nhập khẩu,

- Một số chỉ tiêu về dân cư - xã hội và các chỉ số phát triển con người (HDI: human development index).

Mỗi chỉ số, mỗi phương pháp thống kê đều có những hạn chế nhất định của nó, vì vậy không nên chỉ dựa vào một hai chỉ tiêu mà phải phân tích kết hợp một tập hợp các chỉ tiêu nêu trên mới xác định được sự giàu mạnh của một quốc gia. Thí dụ:

- Nếu dựa vào chỉ tiêu bình quân GNP/người thì vào giữa năm 1995, Thái Lan đạt 2.315 USD/người, còn VN là 220 USD/người, xem như mức thu nhập bình quân và sự giàu có trung bình của người dân Thái Lan gấp hơn 10 lần người dân VN; nhưng nếu tính theo sức mua tương đương (PPP) thì cũng thời điểm đó Thái Lan đạt 6.390 USD/người và VN là 1.263 USD/người, chỉ chênh nhau 5 lần (xem *Asiaweek*, June 30, 1995).

- Theo tài liệu thống kê và tính toán được của Cơ quan báo cáo phát triển con người thuộc chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) thì trong số 173 nước đã xếp hạng, nếu tính theo bình quân GNP/người (1992) thì VN thuộc nhóm thu nhập thấp, đứng thứ 150, nhưng nếu tính theo chỉ số HDI (tuổi thọ trung bình, tri thức và bình quân GDP/người theo PPP) thì VN lại thuộc nhóm nước có chỉ số phát triển con người trung bình, đứng thứ 116, cùng nhóm với Thái Lan và 63 nước trung bình khác.

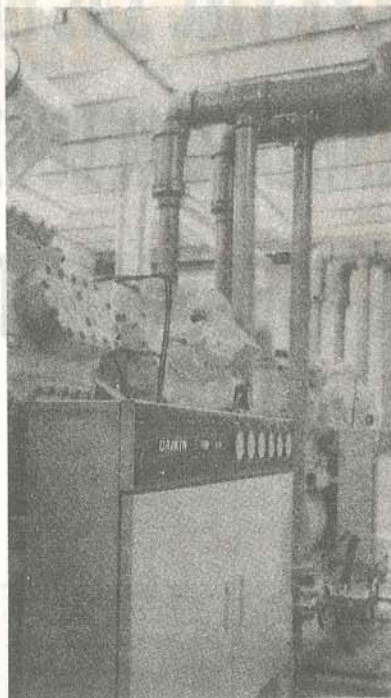
Ngoài ra, trên thực tế chúng ta còn thấy có những quốc gia dân giàu (bình quân GNP/người và GDP/người đều cao) mà nước (nền kinh tế) không mạnh và xã hội chưa văn minh (như

một số nước xuất khẩu dầu lửa). Từ giữa thế kỷ 20 trở về trước, khi nói tới sự giàu mạnh của một quốc gia, người ta thường chú ý nhiều tới các nguồn lực quân sự, chính trị, nhưng trong vài thập niên gần đây, người ta đã chú trọng nhiều hơn tới các nguồn lực kinh tế - xã hội, coi đó là sức mạnh thực sự của mỗi nước.

Công bằng và văn minh: đây là chuẩn mực?

Nếu như "dân giàu nước mạnh" có thể được lượng hóa bằng những hệ đo lường và chỉ tiêu cụ thể thì xã hội "công bằng và văn minh" lại rất khó tìm ra được những chuẩn mực rõ ràng, những chỉ số xác đáng.

Trước hết, chúng tôi cho rằng không cần thiết phải tách biệt giữa



công bằng và văn minh (dù với ý nghĩa để nhấn mạnh ở giai đoạn trước mắt), bởi vì trong khái niệm văn minh có hàm chứa cả công bằng: một xã hội văn minh không thể thiếu vắng sự công bằng. Hơn nữa, nếu công bằng hiểu theo khía cạnh luật pháp thì nên gọi là "bình đẳng" (*égalité*), còn nếu hiểu theo khía cạnh nhân ái, đạo lý, thì nên dùng từ "bác ái" (*fraternité*). Xã hội công bằng không phải là một xã hội cào bằng, chia đều, bình quân chủ nghĩa mà là một xã hội ở đó mọi lao động đều phải được trả giá theo đúng với kết quả của nó (trên cơ sở thỏa thuận); sự giàu lên của người này không làm cho những người khác nghèo đi; mọi công dân đều được bình đẳng trước pháp luật

và con người cư xử với nhau có nhân nghĩa; phân phối hợp lý của cải và phúc lợi xã hội. Đó chính là cốt lõi của xã hội văn minh.

Văn minh xã hội ngày nay không còn gắn liền với sự ra đời của các đại đế quốc với những đội quân viễn chinh hùng hậu. Văn minh xã hội ngày nay cũng không chỉ coi trọng những giá trị tinh thần, tư tưởng mà còn chú trọng ngày càng nhiều hơn tới những giá trị vật chất, kinh tế, khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục, sự phát triển toàn diện của con người và chất lượng cuộc sống. Chính vì vậy mà "dân giàu nước mạnh" đã trở thành một tiền đề cần thiết cho "xã hội văn minh". Nhiều quốc gia nhỏ nếu phát triển nhanh mạnh nền kinh tế thì cũng sẽ có nhiều khả năng tổ chức một xã hội văn minh. Các chỉ tiêu về dân giàu nước mạnh nêu ở trên trong chừng mực nào đó cũng biểu thị được một số khía cạnh của một xã hội văn minh. Các cơ quan và tổ chức thống kê quốc tế đang cố gắng hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê để có thể đánh giá chính xác trình độ phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống, mức độ văn minh của mỗi quốc gia.

Theo những tài liệu của Cơ quan báo cáo phát triển con người (Human Development Report Office) của LHQ đã công bố từ 1990 đến nay, người ta đã đi dần tới lượng hóa so sánh mức độ "dân giàu nước mạnh xã hội văn minh" của phần lớn các quốc gia trên thế giới. Ngoài các chỉ số phát triển con người (HDI) còn có hơn 150 chỉ tiêu khác về thảm họa con người, về tuổi thọ bình quân và sức khỏe; các chỉ tiêu về sự chênh lệch giàu nghèo, bảo đảm lương thực; về nhân khẩu, tệ nạn xã hội, môi trường, giáo dục, truyền thống, việc làm; cân đối nguồn tài nguyên thiên nhiên, nợ nước ngoài và sử dụng viện trợ; các chỉ tiêu về lựa chọn chính sách...

Các phương tiện thông tin đại chúng đang phát triển ngày càng rầm rộ trên quy mô toàn cầu, kỹ thuật trắc lượng kinh tế - xã hội với hệ thống các chỉ số ngày càng rõ ràng, đầy đủ hơn sẽ giúp cho mọi người có thể hình dung chuẩn xác về mức độ dân giàu nước mạnh xã hội văn minh của mỗi quốc gia.

Tài liệu tham khảo chính:

1. Human Development Report Office, *Human development index*, Bản viết ngữ của Nguyễn Quán. Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1995.
2. J. Beaujeu - Garnier, A. Gamblin, *Images économiques du monde 1994 - 95*, Sedes, Paris, 1995.
3. *Asiaweek*, June 30, 1995.
4. Bộ khoa học công nghệ và môi trường, *Việt Nam, con đường phát triển tới năm 2020*, Hà Nội, tháng 2 - 1995.